TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 737/2025/DS-ST
Ngày: 26 - 09 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Phan Thị Tuyết Hằng

2- Bà Trần Thúy Trân

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Kim Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 08 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 273/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 09 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam).**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 91 P, phường S (phường B, Quận X cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông **JIN S**, sinh năm: 1983. Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Quốc tịch: Hàn Quốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Ông **KO SUNG J**. Chức vụ: Giám đốc Kinh doanh (theo Giấy ủy quyền số 896/2023/QĐ-MAFC ngày 29/12/2023).

Ông Lê Ngọc Tuấn ủy quyền lại cho **Công ty Luật TNHH MTV T** (Tên viết tắt là Luật TNT). Địa chỉ trụ sở: Phòng số 401, Tầng X, Tòa nhà số 793/49/1 Trần Xuân S, phường T (phường H, Quận N cũ), Thành phố Hồ Chí

Minh; Người đại diện theo pháp luật của Luật TNT: Bà Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm: 1982, Thẻ Luật sư: 14692, cấp ngày 28/08/2019 là thành viên của Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số: 04/2024/GUQ-MAFC ngày 01/01/2024 của Công ty Tài chính TNHH MTV M).

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Luật TNHH MTV T: Ông Nguyễn Tất T, chức vụ: Phó Giám đốc ủy quyền lại cho bà **Nguyễn Phước Huỳnh G**, sinh năm: 2001 là Chuyên viên pháp lý, Công ty Luật TNT. Địa chỉ liên hệ: Phòng số 401, Tầng X, Tòa nhà số 793/49/1 Trần Xuân S, phường T (phường H, Quận N cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền lập ngày 01/07/2024 của Công ty Luật TNHH MTV T). (Vắng mặt và có nộp đơn yêu cầu xét xử vắng mắt)

Bị đơn: Ông **Trịnh Huỳnh Q**, sinh năm: 1979. (Vắng mặt)
Địa chỉ: B24/49 Ấp P, xã T (xã V, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 04 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có bà Nguyễn Phước Huỳnh G trình bày như sau:

Ngày 02/11/2022, Công ty Tài chính TNHH MTV M (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty Tài chính M) ký Hợp đồng tín dụng số: 3879320 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bị đơn với khoản vay trị giá 32.310.000 đồng. Sau khi ký kết, Công ty Tài chính M đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bị đơn. Theo Hợp đồng tín dụng, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền 1.709.573 đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 25/11/2022 đến ngày 25/10/2025.

Kể từ ngày được giải ngân, bị đơn đã thanh toán 17.229.039 đồng (Gồm tiền gốc: 5.559.511 đồng, tiền lãi: 11.549.528 đồng và phí thu hộ 120.000 đồng). Kể từ ngày 04/09/2023, bị đơn đã không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty Tài chính M đã giải ngân.

Công ty Tài chính M đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty Tài chính M cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho bị đơn biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty Tài chính M.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng bị đơn vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho phía Công ty. Nên Công ty đã

nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc bị đơn thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 26/09/2025, tổng số tiền gốc và lãi của bị đơn cần phải thanh toán là: 59.819.410 đồng. Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 26.750.489 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 15.034.992 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 15.990.083 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 2.043.846 đồng.

Diễn giải công thức tính lãi:

1/ Lãi trong hạn = Tổng số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ (tính đến thời điểm tính lãi).

2/ Lãi quá hạn: (Quy định tại khoản 8.3 Điều 8 của HĐTD).

a) Số tiền lãi quá hạn từng kỳ = 150% x Lãi suất% x Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày.

b) Số tiền lãi quá hạn = Tổng số tiền lãi quá hạn từng kỳ (tính đến thời điểm tính lãi).

3/ Lãi chậm trả: (Quy định tại khoản 8.3 Điều 8 của HĐTD).

a) Số tiền lãi chậm trả từng kỳ = 10% x Số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn: 365 ngày.

b) Số tiền lãi chậm trả = Tổng số tiền lãi chậm trả từng kỳ (tính đến thời điểm tính lãi).

Cách tính lãi trên được căn cứ tại Điều 8.3 Hợp đồng tín dụng, khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, khoản 4 Điều 13 và khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Ngoài ra Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Trịnh Huỳnh Q phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 27/09/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn – ông Trịnh Huỳnh Q đã được Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tống đạt tại địa chỉ: B24/49 Ấp P, xã T (xã V, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Trịnh Huỳnh Q vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử, ông Trịnh Huỳnh Q không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như nộp các tài liệu chứng cứ khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ông Trịnh Huỳnh Q vắng mặt không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Qua tài liệu chứng cứ mà đương sự cung cấp cho Tòa án và các chứng cứ Tòa án thu thập thì có cơ sở xác định ông Trịnh Huỳnh Q có ký Hợp đồng tín dụng số: 3879320 ngày 02/11/2022 với tổng khoản vay là 32.310.000 đồng; mức lãi suất: Từ kỳ thanh toán 1 đến kỳ 30 là 48%/năm, từ kỳ thanh toán 31 đến kỳ 36 là 0%/năm, ông Quân sử dụng vào mục đích mua hàng. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn – ông Trịnh Huỳnh Q vắng mặt, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Do đó, ông Quân phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ chứng minh được quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam). Về án phí: Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ tranh chấp vụ án: Nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Trịnh Huỳnh Q, địa chỉ cư trú tại xã T (xã V, huyện B), Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có nộp đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, được Tòa án chấp nhận. Bị đơn

– ông Trịnh Huỳnh Q vắng mặt tại phiên tòa xét xử đến lần thứ 2. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định là Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

Về các yêu cầu của các đương sự:

[4] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn – ông Trịnh Huỳnh Q phải thanh toán số tiền là: 59.819.410 đồng (tạm tính đến ngày 26/09/2025) (trong đó nợ gốc: 26.750.489 đồng, nợ lãi trong hạn: 15.034.992 đồng, nợ lãi quá hạn: 15.990.083 đồng và nợ lãi chậm trả: 2.043.846 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/09/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[5] Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý số 116 ngày 27/05/2024 theo đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Trịnh Huỳnh Q về việc thanh toán nợ do vi phạm hợp đồng tín dụng. Theo phiếu xác minh số: 613/TAQ5 ngày 25/06/2024 gửi Công an Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Công an phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh) xác nhận: "Đương sự Trịnh Huỳnh Q, sinh năm: 1979 có hộ khẩu thường trú là 402/30/22 An Dương V, phường C (Phường L, Quận O cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương từ năm 2020 đến nay. Hiện đang cư trú tại: B24/49 Tổ 7, ấp 2C, xã T (xã V, huyện B), Thành phố Hồ Chí Minh" và theo Công văn số 636/TAQ5 ngày 03/07/2024 thì có kết quả xác minh như sau: "Đương sự Trịnh Huỳnh Q (sinh năm: 1979) hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ B24/49 Ấp P, xã T (xã V, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh". Do đó, Tòa án nhân dân Quận 5 (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh) chuyển toàn bộ hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý theo thẩm quyền. Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh gửi Công văn số 429/TANDKV10 ngày 18/07/2025 đề nghị Công an xã Tân Vĩnh Lộc xác minh nơi cư trú của ông Trịnh Huỳnh Q thì có kết quả xác minh như sau: "Đương sự Trịnh Huỳnh Q (sinh năm: 1979) hiện thực tế sinh sống tại B24/49 Ấp R, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh". Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung là đề nghị Hội đồng xét

xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[7] Tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 3879320 ngày 02/11/2022 với tổng khoản vay là: 32.310.000 đồng (trong đó bao gồm khoản vay là: 30.000.000 đồng, bảo hiểm là: 2.310.000 đồng); lãi suất áp dụng: từ kỳ thanh toán thứ 1 đến kỳ thanh toán thứ 30 là 4.00%/tháng, từ kỳ thanh toán thứ 31 đến kỳ thanh toán thứ 36 là 0%/tháng, bị đơn đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV M số tiền là: 17.229.039 đồng (Gồm số tiền gốc: 5.559.511 đồng, số tiền lãi: 11.549.528 đồng và phí thu hộ 120.000 đồng). Kể từ ngày 04/09/2023 Bị đơn đã không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty Tài chính M đã giải ngân, tính đến ngày 26/09/2025 thì bị đơn còn nợ tổng số tiền là 59.819.410 đồng (trong đó nợ gốc: 26.750.489 đồng, nợ lãi trong hạn: 15.034.992 đồng, nợ lãi quá hạn: 15.990.083 đồng, nợ lãi chậm trả: 2.043.846 đồng). Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở xem xét, buộc bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng.

[8] Bị đơn không liên hệ nguyên đơn để thương lượng thỏa thuận giải quyết số nợ còn thiếu, kéo dài thời gian trả nợ, không cung cấp hay thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới, nơi làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015, trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình coi như từ bỏ quyền trình bày của mình tại phiên tòa. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 59.819.410 đồng (tạm tính đến ngày 26/09/2025) (trong đó nợ gốc: 26.750.489 đồng, nợ lãi trong hạn: 15.034.992 đồng, nợ lãi quá hạn: 15.990.083 đồng, nợ lãi chậm trả: 2.043.846 đồng), ngoài ra bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/09/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam).

- Buộc ông Trịnh Huỳnh Q trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) số tiền là 59.819.410 đồng (Năm mươi chín triệu, tám trăm mười chín nghìn, bốn trăm mười đồng) (tạm tính đến ngày 26/09/2025) (trong đó nợ gốc: 26.750.489 đồng, nợ lãi trong hạn: 15.034.992 đồng, nợ lãi quá hạn: 15.990.083 đồng, nợ lãi chậm trả: 2.043.846 đồng).

- Buộc ông Trịnh Huỳnh Q còn phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/09/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay.

- Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện việc giao nhận tiền tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí: Ông Trịnh Huỳnh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.990.970 đồng (Hai triệu, chín trăm chín mươi nghìn, chín trăm bảy mươi đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) là 839.680 đồng (Tám trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm tám mươi đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0036161 ngày 27/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Thi hành án dân sự Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự (6);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND khu vực 10, TP.HCM (2);
- Thi hành án dân sự TP.HCM (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

Ôn Kim Chi